TRƯỜNG ĐẠI HỌC VHTT&DL THANH HÓA
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 26 tháng 5 năm 2017

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2017
(XÉT TUYỂN HỌC BẠ - ĐỢT 1)

1. NGÀNH: CÔNG TÁC XÃ HỘI

TT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	Tổng điểm	TT
1.	Thò Bá	Bì	12/04/1998	Bản Chà Lâng, Xã Hữu Khuông, huyện Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	**18.00**	**TT**
2.	Hoàng Thị	Hồng	20/04/1999	Thôn Ba Đình, Xã Hoằng Cát, Huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	**18.20**	**TT**
3.	Vũ Thị Ngọc	Linh	25/01/1999	Thôn Nhị Hà, Xã Hoằng Cát, Huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	**18.60**	**TT**
4.	Ngân Thị	Loan	03/05/1998	Bản Peo, xã Yên Thắng, Huyện Lang Chánh, Tỉnh Thanh Hóa	**18.90**	**TT**
5.	Nguyễn Thị	Nhung	07/05/1999	Thôn 7, xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	**22.60**	**TT**
6.	Trương Thị	Phương	12/11/1999	Thôn Phong Mỹ 2, xã Xuân Tân, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	**22.30**	**TT**
7.	Mùa A	Sua	20/11/1999	Bản Suối Tôm, xã Phú Sơn, Huyện Quan Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**19.10**	**TT**
8.	Lê Chí	Tài	17/12/1999	thôn 6, xã Yên Giang, huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa	**18.40**	**TT**
9.	Nguyễn Thị	Tuyết	21/04/1999	Thôn Nhị Hà, Xã Hoằng Cát, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**18.20**	**TT**
10.	Trần Văn	Trung	02/02/1999	Xã Hoằng Sơn, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**19.10**	**TT**
11.	Hoàng Đình	Vũ	30/05/1999	Thôn Đông Khê, xã Hoằng Quỳ, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**18.50**	**TT**

Tổng: 11 thí sinh trúng tuyển

2. NGÀNH: GIÁO DỤC MẦM NON

TT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	Tổng điểm	TT
1.	Lê Thị Vân	Anh	10/08/1999	Thôn Minh Thủy, xã Lam Sơn, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa	**18.75**	**TT**
2.	Nguyễn Thị Vân	Anh	13/04/1999	Quảng Cư, Xã Thạch Quảng, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa	**18.60**	**TT**
3.	Trần Nguyễn Thảo	Anh	07/12/1999	Khu 1, Thị Trấn Quan Hóa, Huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa	**20.80**	**TT**
4.	Lò Thị Ngọc	Ánh	18/12/1999	Thôn Ngàn, Xã Yên Thắng, Lang Chánh, Thanh Hoá	**17.40**	**TT**
5.	Lê Thị Kim	Chi	09/05/1999	Thôn Vũ Yên 2, TT Nông Cống, huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa	**20.90**	**TT**
6.	Hà Thị	Đoạn	08/03/1998	Bản Khoa, Xã Phú Sơn, Huyện Quan Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**20.20**	**TT**
7.	Lương Thị	Duyên	24/07/1999	Bản En, Xã Phú Thanh, Huyện Quan Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**18.20**	**TT**
8.	Bùi Thị	Giang	30/07/1999	Thôn Biện, Xã Thạch Lâm, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa	**18.75**	**TT**
9.	Lê Thị	Giang	13/12/1999	Thôn 6, Xã Tây Hồ, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	**18.90**	**TT**
10.	Trương Thị	Hà	30/04/1999	Lương Quán, Xã Hoằng Lương, Huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa	**17.90**	**TT**
11.	Phạm Thị	Hải	06/10/1998	Thôn Trúc Đại, Xã Tượng Văn, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa	**18.20**	**TT**
12.	Vũ Thị	Hải	23/10/1998	Thôn Văn Đô, Xã Trường Sơn, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa	**18.70**	**TT**
13.	Phạm Thị	Hằng	29/10/1999	Thôn Giang Sơn, Xã Thúy Sơn - Huyện Ngọc Lặc - Thanh Hoá	**18.85**	**TT**
14.	Nguyễn Hồng	Hạnh	19/02/1999	Cẩm Lợi 2, Xã Thạch Cẩm, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa	**22.10**	**TT**
15.	Vi Thị	Hạnh	26/01/1999	Bọng Nàng, Xuân Lẹ, Thường Xuân, Thanh Hoá	**18.74**	**TT**
16.	Lê Thị Ngọc	Hiền	07/10/1999	Thôn Tân Sơn, Xã Tân Phúc, Lang Chánh, Thanh Hoá	**18.25**	**TT**
17.	Ngân Thị	Hiền	22/09/1997	Bản Cọ cài, xã Trung Lý, Huyện Mường Lát, Tỉnh Thanh Hóa	**20.85**	**TT**
18.	Vi Thị	Huệ	07/10/1997	Bản Kame, Xã Phú Nghiên, Huyện Quan Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**20.05**	**TT**
19.	Đào Thu	Huyền	21/03/1999	Mỹ Cầu - Hoằng Xuân - Hoằng Hoá - Thanh Hoá	**17.30**	**TT**

TT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	Tổng điểm	TT
20.	Hà Thị Nhật	Lệ	18/02/1999	Bản Poong, Xã Phú Nghiên, Huyện Quan Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**20.55**	**TT**
21.	Cao Thị Hồng	Liên	06/10/1999	Bản Nghèn, Xã Hồi Xuân, Huyện Quan Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**21.00**	**TT**
22.	Hà Thị Ngọc	Linh	18/07/1999	Yên Thành, Xã Yến Thắng, Huyện Lang Chánh, Tỉnh Thanh Hóa	**17.80**	**TT**
23.	Đồng Thị	Mai	02/02/1999	Thôn 8, Xã Tượng Văn, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa	**19.65**	**TT**
24.	Vi Thị	Nga	06/04/1998	Bản Sộp Huối, Xã Na Mèo, Huyện Quan Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**18.95**	**TT**
25.	Lê Thị Hồng	Nhung	19/05/1999	Thôn Thiên Lộc, Xã Xuân Minh, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	**20.80**	**TT**
26.	Lê Thị Tuyết	Nhung	26/11/1999	Thôn Mỹ Cầu, Xã Hoằng Xuân, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**18.50**	**TT**
27.	Lê Thị Kim	Oanh	16/01/1998	Xóm 3, Phúc Lâm, Xuân Lam, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	**20.95**	**TT**
28.	Đỗ Thị Tú	Quyên	12/08/1999	ThVũ Thượng 1, Xã Xuân Lập, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	**21.25**	**TT**
29.	Lê Thị	Tâm	26/09/1998	Thôn 4, xã Quý Lộc, huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa	**21.60**	**TT**
30.	Lê Thị Anh	Thư	16/01/1999	Thôn Tây Phúc, xã Hoằng Quỳ, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**19.60**	**TT**
31.	Phạm Thị	Thư	27/10/1998	Tổ dân phố Kon dung, Thị trấn Ba Tơ, Ba Tơ, Tỉnh Quảng Ngãi	**16.30**	**TT**
32.	Chu Thị	Thúy	15/11/1998	Đồng Lườn, xã Xuân Thái, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thannh Hóa	**19.10**	**TT**
33.	Bùi Thị	Thủy	28/01/1999	Vân Phong, Xã Thành Mỹ, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa	**19.70**	**TT**
34.	Bùi Thị	Trang	04/12/1998	Xóm 2, Thượng, Thăng Thọ, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa	**17.40**	**TT**
35.	Lê Thị Kiều	Trang	30/11/1999	Xã Triệu Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa	**20.00**	**TT**
36.	Vi Thị Kiều	Trang	18/02/1999	Bản Khằm, Xã Hồi Xuân, Huyện Quan Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**17.55**	**TT**
37.	Hoàng Thị	Vân	03/07/1999	Thôn Thắng Lộc, Xã Ngư Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hoá	**18.60**	**TT**
38.	Lương Thị	Xuyên	20/01/1999	Bản Đôn, Xã Lâm Phú, Lang Chánh, Tỉnh Thanh Hoá	**18.95**	**TT**
39.	Trương Thị Hải	Yến	30/08/1999	Thôn Giổi, Xã Ái Thượng, Huyện Bá Thước, Tỉnh Thanh Hóa	**18.20**	**TT**

Tổng: 39 thí sinh trúng tuyển

3. NGÀNH: LUẬT

TT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	Tổng	TT
1.	Lê Thị Mai	Anh	20/08/1999	Phúc Tiên, Xã Hoằng Quỳ, Huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	**18.30**	**TT**
2.	Lương Tuấn	Cường	24/03/1999	Bản Lọng, Xã Tam Văn, Huyện Lang Chánh, Tỉnh Thanh Hóa	**20.00**	**TT**
3.	Ninh Thị	Chinh	27/09/1999	Xã Hoằng Xuân, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**19.40**	**TT**
4.	Nguyễn Thị	Dinh	01/01/1999	Tổ 2, Phố 1, Thị trấn Huyện Lang Chánh, Tỉnh Thanh Hóa	**18.20**	**TT**
5.	Cao Thị	Hải	16/12/1999	Xã Hoằng Giang, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**21.20**	**TT**
6.	Phạm Thị	Hoài	15/04/1999	Xã Hoằng Kim, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**20.80**	**TT**
7.	Phạm Thị	Hoài	15/04/1999	Xã Hoằng Kim, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**20.80**	**TT**
8.	Trần Thị	Hồng	03/02/1999	Phúc Tiên, Xã Hoằng Quỳ, Huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	**24.60**	**TT**
9.	Hà Quang	Huy	18/05/1999	Xã Hoằng Xuân, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**18.90**	**TT**
10.	Hà Thị Thanh	Huyền	13/08/1999	Thôn Me, Bãi Trành, Huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa	**19.90**	**TT**
11.	Phạm Thị	Mến	07/03/1999	Bản Phai, Xã Trung Thành, Huyện Quan Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**22.00**	**TT**
12.	Lê Văn	Tiến	16/09/1999	Xã Hoằng Sơn, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**19.40**	**TT**
13.	Trần Thị	Tú	25/08/1999	Xã Hoằng Khánh, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**20.20**	**TT**
14.	Trần Thanh	Tùng	09/12/1999	Xã Hoằng Khánh, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**18.70**	**TT**
15.	Lê Tiến	Thành	22/09/1999	Xã Hoằng Kim, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**19.60**	**TT**
16.	Trịnh Thị	Thắm	27/03/1999	Thôn 6, Xã Hoằng Quỳ, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**22.00**	**TT**
17.	Trương Ngọc	Thi	09/12/1999	Hoằng Kim, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**19.00**	**TT**

Tổng: 17 thí sinh trúng tuyển

4. NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

TT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	Tổng	TT
1.	Trịnh Minh	Ánh	11/09/1999	Thôn Ích Hạ, Xã Hoằng Quỳ, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**21.10**	**TT**
2.	Lương Thị	Nga	27/09/1999	Hoằng Khánh, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**21.90**	**TT**

Tổng: 02 thí sinh trúng tuyển

5. NGÀNH: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

TT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	Tổng	TT
1.	Quách Thị	Cần	12/09/1999	Thôn Nga Ha, Xã Cẩm Ngọc, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa	**21.40**	**TT**
2.	Giàng Thanh	Chi	15/11/1998	Bản Suối Tôn, xã Phú Sơn, Huyện Quan Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**21.50**	**TT**
3.	Vi Thanh	Huynh	25/01/1995	Xuân Thắng, Xã Xuân Cao, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	**19.00**	**TT**
4.	Phạm Thị	Ly	26/10/1999	Bản Éo, XÃ Thanh Xuân, Huyện Quan Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**21.40**	**TT**
5.	Lê Thị	Quy	28/10/1998	Thôn Giàng, Xã Quang Hiển, Huyện Lang Chánh, Tỉnh Thanh Hóa	**19.70**	**TT**
6.	Phạm Thị	Quỳnh	22/04/1999	Thôn Sán, Xã Lâm Xa, Huyện Bá Thước, Tỉnh Thanh Hóa	**22.70**	**TT**
7.	Bùi Thị	Thanh	09/08/1999	Bình Hòa 1, Xã Cẩm Bình, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa	**20.80**	**TT**
8.	Trần Văn	Trung	02/02/1999	Xã Hoằng Sơn, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**19.10**	**TT**
9.	Bùi Anh	Văn	21/12/1998	Làng Ngán Vải, Xã Cẩm Ngọc, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa	**18.40**	**TT**

Tổng: 09 thí sinh trúng tuyển

6. NGÀNH: QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO

TT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	Tổng	TT
1.	Bùi Ngọc	Anh	20/11/1999	Làng Mai, Xã Cao Thịnh, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa	**19.20**	**TT**
2.	Bùi Văn	Ninh	11/08/1999	Làng Bứa, Xã Cao Thịnh, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa	**18.40**	**TT**

Tổng: 02 thí sinh trúng tuyển

7. NGÀNH: QUẢN LÝ VĂN HOÁ

TT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	Tổng	TT
1.	Lê Ngọc	Hải	17/03/1989	Thôn Phú Cường, xã Lộc Tân, Huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	**18.50**	**TT**
2.	Nguyễn Thị	Lan	02/12/1999	Hoằng Phượng, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**18.50**	**TT**
3.	Nguyễn Thị	Nhung	07/05/1999	Thôn 7, xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	**22.60**	**TT**
4.	Lê Thị	Quỳnh	26/10/1999	Hồng Kỳ, Thọ Thanh, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	**18.90**	**TT**

Tổng: 04 thí sinh trúng tuyển

8. NGÀNH: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH

TT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	Tổng	TT
1.	Mai Thị Phương	Anh	19/10/1999	Thôn Tân Lộc, Xã Hảo Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa	**18.60**	**TT**
2.	Trần Thị	Ánh	29/09/1999	Xóm 1, xã Nghĩa Lâm, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định	**19.20**	**TT**
3.	Phạm Văn	Dũng	01/05/1999	Lô 43, Mặt Bằng 90, Lê Thánh Tông, Đông Vệ, TP Thanh Hóa	**18.30**	**TT**
4.	Lê Thùy	Dương	01/01/1999	Chiềng Nang,Xã Giao An, Huyện Lang Chánh, Tỉnh Thanh Hóa	**18.80**	**TT**
5.	Đỗ Khắc	Điệp	11/06/1999	Số 181 Thành Thái, Đông Thọ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	**25.10**	**TT**
6.	Nguyễn Thị	Hà	15/12/1999	Số nhà 138, tổ 7, Thị trấn Cẩm Thủy, Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa	**24.00**	**TT**
7.	Bùi Thị	Hằng	04/02/1999	Đội 8, My Du, Hoằng Him, Hoằng Hóa, Thanh Hóa	**22.70**	**TT**
8.	Nguyễn Thị	Hằng	22/01/1999	Thôn 3, xã Hoằng Phượng, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**20.40**	**TT**

TT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	Tổng	TT
9.	Lê Thị	Hậu	03/06/1999	Xã Hoằng Giang, huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**19.00**	**TT**
10.	Bùi Thị	Hiền	07/10/1999	Thôn Kim Đồng, Xã Cẩm Châu, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa	**21.10**	**TT**
11.	Hoàng Thị	Huyền	30/08/1999	Thôn 1, xã Hoằng Trinh, Huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	**19.40**	**TT**
12.	Nguyễn Thu	Huyền	06/06/1999	SN:28, Ngõ 646, Lam Sơn, TK Nam Giang, Nông Cống, Thanh Hóa	**24.90**	**TT**
13.	Lê Văn	Lâm	10/07/1999	Tân Lập, Xuân Dương, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	**18.80**	**TT**
14.	Lê Thị Ngọc	Linh	17/03/1997	Số 06, Chơn Tâm 3, Hòa Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	**21.60**	**TT**
15.	Lê Thị	Nhạn	22/07/1999	Thôn 5, Xã Định Thành, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa	**20.50**	**TT**
16.	Nguyễn Thị	Nhung	16/11/1997	Số 206 Nguyễn Trãi, Thành Phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**21.50**	**TT**
17.	Nguyễn Thị	Nhung	07/05/1999	Thôn 7, xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	**22.60**	**TT**
18.	Đặng Thị	Quỳnh	13/01/1999	Hoằng Phượng, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**22.80**	**TT**
19.	Dương VĂn	Sự	18/04/1999	Thôn Sơn Lập, Xã Cẩm Châu, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa	**20.20**	**TT**
20.	Trịnh Thị	Thắm	27/03/1999	Thôn 6, Xã Hoằng Quỳ, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**22.00**	**TT**
21.	Nguyễn Thị	Thúy	20/09/1999	Thôn Minh Đức, Xã Minh Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa	**19.70**	**TT**
22.	Lê Thị	Trang	08/12/1999	Thôn 2, Thọ Thanh, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	**18.50**	**TT**
23.	Lê Thị Đài	Trang	22/08/1999	Thôn 9, Xã Hoằng Quý, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**19.50**	**TT**
24.	Bùi Thị	Viên	23/10/1999	Kim Thanh, Xã Cẩm Châu, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa	**21.10**	**TT**
25.	Ninh Thị	Yến	20/04/1999	Thôn Bình Xuyên, Xã Cẩm Tú, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa	**19.10**	**TT**

Tổng: 25 thí sinh trúng tuyển

9. NGÀNH: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN

TT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	Tổng	TT
1.	Trần Thị Lan	Anh	08/10/1999	Xã Hoằng Trinh, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**20.10**	**TT**
2.	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	15/10/1999	Tổ 2, Thôn Đa, Quảng Chính, Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa	**22.10**	**TT**
3.	Trần Thị	Báu	14/06/1998	Thôn 1, Xã Nghĩa An, Huyện Kbang, Tỉnh Gia Lai	**22.60**	**TT**
4.	Nguyễn Thị Mai	Chi	16/10/1999	Thành Khang I, Tào Xuyên, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**20.70**	**TT**
5.	Nguyễn Thị	Diệu	06/10/1999	Xóm 6, Xã Nga Tân Huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	**22.60**	**TT**
6.	Lê Thùy	Dung	10/03/1999	Đại Đồng, Quảng Chính, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa	**23.70**	**TT**
7.	Lữ Thị	Duyên	09/08/1999	Ninh Dụ, Xã Quảng Ninh, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa	**23.40**	**TT**
8.	Phạm Thị Hải	Duyên	25/08/1999	Tổ 1, Phố 1, Thị trấn Huyện Lang Chánh, Tỉnh Thanh Hóa	**18.20**	**TT**
9.	Phạm Thị Mai	Duyên	23/06/1999	Làng Mốc, Xã Mỹ Tân, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa	**18.40**	**TT**
10.	Trần Thị	Giang	08/03/1999	Song Nga, Xã Cẩm Ngọc, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa	**21.10**	**TT**
11.	Lê Thị Thu	Hà	26/12/1999	Đội 6, Xã Hoằng Hợp, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**20.80**	**TT**
12.	Bùi Thị	Hằng	04/02/1999	Đội 8, My Du, Hoằng Kim, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**22.70**	**TT**
13.	Mai Thị Thu	Hằng	18/10/1999	Xóm 2, Xã Nga Tân Huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	**21.60**	**TT**
14.	Nguyễn Thị	Hằng	22/01/1999	Thôn 3, xã Hoằng Phượng, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**20.40**	**TT**
15.	Trịnh Thị	Hằng	29/09/1999	Tổ 1, Thôn Lý Yên, Xã Định Tường, Huyện Yên Định, Thanh Hóa	**21.20**	**TT**
16.	Nguyễn Thúy	Hậu	29/06/1999	Ngọc Diêm 2, Xã Quảng Chính, Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa	**25.80**	**TT**
17.	Cao Thị	Hoa	22/05/1998	Bản Cỗi, xã Xuân Phú, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa	**22.30**	**TT**
18.	Ngô Thị	Huệ	06/10/1999	Dương Huệ, Xã Cẩm Phong, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa	**22.20**	**TT**
19.	Bùi Thị	Huyền	28/04/1999	Bình Hòa 1, Xã Cẩm Bình, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa	**19.90**	**TT**
20.	Đỗ Thị	Huyền	15/05/1998	Thôn 3, xã Hoằng Giang, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**20.70**	**TT**
21.	Nguyễn Thị	Huyền	16/08/1999	Đội 2, Lương Quán, Hoằng Lương, Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**20.80**	**TT**
22.	Mai Thị	Hương	01/10/199	Xóm 5, Xã Nga Mỹ, Huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	**21.90**	**TT**
23.	Cao Thị Thúy	Kiều	22/01/1999	Thôn Vịn, Xã Cẩm Quý, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa	**24.00**	**TT**

TT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	Tổng	TT
24.	Mai Thị	Khuyên	29/12/1999	Xóm 2, Xã Nga Yên, Huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	**23.00**	**TT**
25.	Lang Thị	Linh	12/03/1999	Thôn Vịn, Bát Mọt, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	**19.40**	**TT**
26.	Lê Thị Khánh	Linh	02/07/1999	Thôn Dũng, Quảng Trung, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa	**22.60**	**TT**
27.	Nguyễn Thị	Linh	17/08/1999	Thôn 2, Xã Hoằng Lý, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh hóa	**19.90**	**TT**
28.	Trần Thị Hồng	Lĩnh	20/07/1998	Thôn 4, Xã Hoằng Long, TP Thanh Hóa	**20.70**	**TT**
29.	Nguyễn Thị Khánh	Ly	20/06/1999	Số nhà 15, tổ 6, Thị trấn Cẩm Thủy, Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa	**20.50**	**TT**
30.	Nguyễn Thị	Lý	27/10/1999	Xóm Phúc Thọ, Xã Đức Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	**20.60**	**TT**
31.	Lê Thị Tuyết	Mai	09/02/1999	Thôn Chùa, Xã Phong Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa	**20.80**	**TT**
32.	Phạm Thị	Mai	20/08/1999	Làng Cao Thắng, Cao Thịnh, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa	**20.60**	**TT**
33.	Đỗ Thị Thảo	My	30/12/1999	Thôn Hữu Cần, Xã Tế lợi, Huyện Nông Cống, Tỉnh Thanh Hóa	**21.00**	**TT**
34.	Nguyễn Thị	Ngấn	24/06/1999	Xã Hoằng Giang, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**21.80**	**TT**
35.	Mai Thị	Ngọc	27/05/1999	Thôn Đa, Xã Quảng Chính, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa	**19.10**	**TT**
36.	Phạm Thị	Ngọc	02/07/1999	Đại Đồng, Quảng Chính, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa	**20.50**	**TT**
37.	Lữ Thị	Nhàn	11/10/1999	Thanh Xuân, Xuân Cẩm, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	**21.10**	**TT**
38.	Lang Thị	Nhung	03/04/1999	Na Nghịu, Yên Nhân, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	**18.80**	**TT**
39.	Mai Thị Hồng	Nhung	11/02/1999	Thôn Chùa, Xã Phong Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa	**20.50**	**TT**
40.	Trần Đức	Phong	18/06/1999	Xóm 4, Xã Nga Mỹ, Huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	**21.90**	**TT**
41.	Hoàng Thị Thu	Phương	13/11/1999	Hoằng Khánh, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**18.00**	**TT**
42.	Trịnh Thị Hương	Quỳnh	29/07/1999	Xã Hoằng Kim, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**18.50**	**TT**
43.	Trịnh Thanh	Tài	07/07/1999	Xóm 12, Xã Nga An Huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	**19.10**	**TT**
44.	Cao Thị	Tú	09/08/1999	Nguyễn Công Trứ, Phố Hòa Sơn, Bắc Sơn, Sầm Sơn, Thanh Hóa	**19.00**	**TT**
45.	Nguyễn Thị	Tuyết	24/12/1999	Thôn Án Đỗ, Xã Cẩm Châu, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa	**21.20**	**TT**
46.	Nguyễn Thị Phương	Thanh	04/01/1999	Xã Hoằng Kim, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**21.70**	**TT**
47.	Nguyễn Đức	Thành	16/02/1999	Phúc Ngọc, Xã Cẩm Ngọc, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa	**20.00**	**TT**
48.	Lê Thị	Thảo	02/12/1999	Ngọc Trà 2, Xã Quảng Trung, Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa	**23.40**	**TT**
49.	Nguyễn Thị	Thảo	05/11/1999	Thôn 7, xã Hoằng Hợp, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**20.50**	**TT**
50.	Trịnh Thị	Thắm	27/03/1999	Thôn 6, Xã Hoằng Quỳ, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**22.00**	**TT**
51.	Trịnh Văn	Thắng	16/09/1999	Xóm 6, Xã Nga Văn Huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	**20.10**	**TT**
52.	Vi Thị	Thủy	20/03/1999	Thôn Khong, Yên Nhân, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hóa	**18.80**	**TT**
53.	Nguyễn Thị Vân	Thư	04/06/1999	Thôn 3, Xã HoẰng Giang, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**19.20**	**TT**
54.	Nguyễn Thị	Thương	13/06/1999	Trọng Hậu, Xã Hoằng Quỳ, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**20.60**	**TT**
55.	Lê Thị Đài	Trang	22/08/1999	Thôn 9, Xã Hoằng Quý, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**19.50**	**TT**
56.	Lê Thị Thu	Trang	07/11/1999	Xã Hoằng Kim, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**18.50**	**TT**
57.	Trịnh Huyền	Trang	13/10/1999	Đức Giáo 11, Xã Hoằng Hợp, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**20.70**	**TT**
58.	Lê Thị	Vân	16/11/1999	Hoằng Phú, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**19.80**	**TT**

Tổng: 58 thí sinh trúng tuyển

10. NGÀNH: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

TT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	Tổng	TT
1.	Nguyễn Vinh	Anh	20/11/1998	07/01 Phú Thứ, Trần Phú, Phú Sơn, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**19.90**	**TT**
2.	Trương Tuấn	Nghĩa	20/11/1999	Số 12B - Lê Khôi, Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**20.20**	**TT**
3.	Trịnh Văn	Thắng	15/07/1999	Thôn 6, Xã Hoằng Quý, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**21.10**	**TT**
4.	Lê Thị Tú	Uyên	06/12/1999	01/15/71 Đường Ngô Từ, Lam Sơn, Tp Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**19.40**	**TT**

Tổng: 04 thí sinh trúng tuyển

11. NGÀNH: THÔNG TIN HỌC

TT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	Tổng	TT
1.	Lê Thị Đài	Trang	22/08/1999	Thôn 9, Xã Hoằng Quý, Huyện Hoằng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**19.50**	**TT**

Tổng: 01 thí sinh trúng tuyển

12. NGÀNH: VIỆT NAM HỌC

TT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	Tổng	TT
1.	Hà Văn	Cươm	16/10/1999	Bản Tang, Xã Trung Thành, Huyện Quan Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**21.40**	**TT**
2.	Hà Thị	Hậu	24/09/1999	Bản Phai, Xã Trung Thành, Huyện Quan Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	**21.90**	**TT**
3.	Hà Thị Thanh	Huyền	13/08/1999	Thôn Me, Bãi Trành, Huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa	**19.90**	**TT**
4.	Lê Thị	Thùy	12/12/1999	Khu Phố Khanh Tiến, P. Trung Sơn, TP Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	**18.70**	**TT**
5.	Trần Thị	Uyên	01/01/1999	Làng Cao Thắng, Xã Cao Thịnh, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa	**20.50**	**TT**

Tổng: 05 thí sinh trúng tuyển

13. NGÀNH: SƯ PHẠM MĨ THUẬT

TT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	Tổng	TT
1.	Vi Thị	Thuý	29/04/1998	Bái Sim, Xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hóa	**22.8**	**TT**
2.	Hoàng Khắc	Việt	03/10/1999	Phố 3, Thị trấn Lang Chánh, Thanh Hóa	**21.2**	**TT**

Tổng: 02 thí sinh trúng tuyển

14. NGÀNH: ĐỒ HOẠ

TT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC	Tổng	TT
1.	Phạm Quốc	Đạt	22/07/1998	Trường Mầm non xã Quảng Phong, Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa	**19.3**	**TT**

Tổng: 01 thí sinh trúng tuyển

Người lập	**KT. CHỦ TỊCH HĐTS** **PHÓ CHỦ TỊCH**
	(Đã ký)
Lưu Vũ Nam	**TS. Lê Thanh Hà**